

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

NGUYỄN HỮU THANH

**QUẢN LÝ DẠY THỰC HÀNH THEO MÔ ĐUN
Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ GIAO THÔNG
VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG II**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

THÁI NGUYÊN - NĂM 2011

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn là kết quả nghiên cứu của riêng tôi, không sao chép của bất kỳ ai. Nội dung luận văn có tham khảo và sử dụng tài liệu thông tin được đăng tải trên các tác phẩm, tạp chí và các trang Web theo danh mục tài liệu tham khảo của Luận văn.

Tác giả Luận văn

Nguyễn Hữu Thanh

MỤC LỤC	
NỘI DUNG	TRANG
MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ DẠY THỰC HÀNH THEO MÔ ĐUN Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ	6
1.1. Tổng quan lịch sử nghiên cứu	6
1.2. Các khái niệm cơ bản	7
1.2.1. Dạy nghề và đào tạo nghề	7
1.2.2. Năng lực và đào tạo nghề dựa vào năng lực	10
1.2.3. Mô đun và đào tạo theo mô đun	14
1.2.4. Quá trình dạy học	16
1.2.5. Dạy thực hành nghề theo mô đun ở trường cao đẳng nghề	17
1.3. Một số vấn đề lý luận về quản lý dạy thực hành theo mô đun	19
1.3.1. Quản lý trường học, quản lý dạy học	19
1.3.2. Quản lý dạy thực hành theo mô đun ở trường cao đẳng nghề	21
1.4. Các yếu tố tác động đến dạy thực hành theo mô đun tại trường dạy nghề	26
1.4.1. Nhu cầu sử dụng lao động của thực tiễn sản xuất	27
1.4.2. Sự liên kết hỗ trợ của doanh nghiệp, nhà sản xuất	27
1.4.3. Năng lực của cán bộ quản lý	27
1.4.4. Sự phân cấp quản lý và sự phối hợp đồng bộ của các bộ phận chức năng có liên quan đến QT DTH nghề	28
1.4.5. Năng lực của GV	28
1.4.6. Động cơ học tập và trình độ của học sinh	29
1.4.7. Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, vật tư - nguyên liệu thực hành	29
Kết luận chương 1	30
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ DẠY THỰC HÀNH THEO MÔ ĐUN Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ GTVT TRUNG ƯƠNG II	31
2.1. Khái quát về Trường CDN GTVT Trung ương II	31

2.1.1. Lịch sử phát triển	31
2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ và mục tiêu đào tạo của Trường CĐN GTVT Trung ương II	31
2.1.3. Đội ngũ cán bộ quản lý	34
2.1.4. Đội ngũ giảng viên	35
2.1.5. Học sinh, sinh viên	36
2.1.6. Số khoa, số ngành đào tạo	36
2.1.7. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo	37
2.2. Thực trạng dạy thực hành và quản lý dạy thực hành theo mô đun ở Trường Cao đẳng nghề GTVT Trung ương II	38
2.2.1. Tổ chức khảo sát thực trạng	38
2.2.2. Kết quả khảo sát	39
2.3. Đánh giá chung về thực trạng	45
2.3.1. Những thuận lợi và thành tựu	46
2.3.2. Những hạn chế cần cải thiện	47
2.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế	49
Kết luận chương 2	50
CHƯƠNG 3: CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ DẠY THỰC HÀNH NGHỀ THEO MÔ ĐUN Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ GTVT TRUNG ƯƠNG II	52
3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp	52
3.1.1. Đảm bảo tính kế thừa và phát triển	52
3.1.2. Đảm bảo tính phù hợp với đặc điểm đào tạo theo mô đun	52
3.1.3. Đảm bảo tính đồng bộ	52
3.1.4. Đảm bảo tính thống nhất trong công tác quản lý đào tạo	53
3.2. Đề xuất các biện pháp quản lý dạy TH các mô đun tại Trường CĐN GTVT Trung ương II	53
3.2.1. Biện pháp 1: Đổi mới mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo theo mô đun	53
3.2.2. Biện pháp 2: Đổi mới quản lý hoạt động giảng dạy TH theo mô đun của GV	57
3.2.3. Biện pháp 3: Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy TH theo hướng phát huy tính	62

tích cực chủ động của người học	
3.2.4. Biện pháp 4: Đổi mới quản lý hoạt động học TH của HS theo hướng khuyến khích tính độc lập, sáng tạo trong quá trình học TH	67
3.2.5. Biện pháp 5: Đổi mới quản lý hoạt động KTĐG kết quả dạy TH theo mô đun	69
3.2.6. Biện pháp 6: Quản lý các nguồn lực hỗ trợ , phục vụ cho hoạt động dạy TH theo mô đun	73
3.3. Đánh giá sự cần thiết và tính khả thi của các biện pháp	77
3.3.1. Tổ chức đánh giá	77
3.3.2. Kết quả đánh giá	78
Kết luận chương 3	80
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	82
1. Kết luận	82
2. Khuyến nghị	83
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	86

NHỮNG TỪ VIẾT TẮT

BGH	Ban giám hiệu
CBQL	Cán bộ quản lý
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CĐN	Cao đẳng nghề
CNH, HĐH	Công nghiệp hoá, hiện đại hoá
CSVC	Cơ sở vật chất
CTĐT	Chương trình đào tạo
CTMĐ	Chương trình mô đun
CTK	Chương trình khung
DH	Dạy học
ĐT	Đào tạo
GD	Giáo dục
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GV	Giảng viên
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
GTVT	Giao thông vận tải
HDDH	Hoạt động dạy học
HDD	Hoạt động dạy
KHĐT	Kế hoạch đào tạo
KHKT	Khoa học kỹ thuật
HS	Học sinh
HS-SV	Học sinh - sinh viên
KTĐG	Kiểm tra đánh giá
KT-XH	Kinh tế - xã hội
LĐTĐ&XH	Lao động thương binh và xã hội
MTDH	Mục tiêu dạy học
NCKH	Nghiên cứu khoa học
NDCT	Nội dung chương trình
NDDH	Nội dung dạy học

NL	Năng lực
NNC	Người nghiên cứu
PPDH	Phương pháp dạy học
PTDH	Phương tiện dạy học
QL	Quản lý
QL QTDH	Quản lý quá trình dạy học
QL QTĐTH	Quản lý quá trình dạy thực hành
QTĐT	Quá trình đào tạo
SCN	Sơ cấp nghề
TCN	Trung cấp nghề
TH	Thực hành
SX	Sản xuất

DANH MỤC CÁC BẢNG

DANH MỤC CÁC BẢNG	TRANG
Bảng 2.1. Đánh giá của CBQL về tầm quan trọng và mức độ thực hiện các nội dung QL dạy TH	39
Bảng 2.2. Đánh giá của GV về tầm quan trọng và mức độ thực hiện các nội dung QL dạy TH	40
Bảng 2.3. Nhận thức về tầm quan trọng và mức độ thực hiện công tác quản lý nội dung, chương trình kế hoạch dạy TH	41
Bảng 2.4. Nhận thức về tầm quan trọng và mức độ thực hiện công tác quản lý hoạt động giảng dạy TH của GV	42
Bảng 2.5. Nhận thức về tầm quan trọng và mức độ thực hiện công tác quản lý hoạt động học TH của HS	43
Bảng 2.6. Nhận thức về tầm quan trọng và mức độ thực hiện công tác quản lý phương pháp dạy TH	43
Bảng 2.7. Nhận thức về tầm quan trọng và mức độ thực hiện công tác quản lý nguồn lực hỗ trợ dạy TH	44
Bảng 3.1: Kết quả khảo sát sự cần thiết và tính khả thi của các nhóm biện pháp	78

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm , coi trọng giáo dục và đào tạo . Ngay từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII , phát triển giáo dục và đào tạo cùng với khoa học công nghệ được xác định là quốc sách hàng đầu , đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển . Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra mục tiêu , nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2011 - 2015; trong đó, một trong những nhiệm vụ chủ yếu là : *"Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực; phát triển khoa học, công nghệ và kinh tế tri thức..."*. Như vậy, giáo dục và đào tạo đã được đặt lên vị trí hàng đầu, cần đi trước một bước để chuẩn bị nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, trong đó đào tạo nghề nghiệp được xem là nền tảng để phát triển nguồn nhân lực.

Quy hoạch phát triển dạy nghề giai đoạn 2011 - 2020 coi trọng phát triển dạy nghề theo hướng tăng về số lượng, nâng cao chất lượng, đảm bảo hợp lý về cơ cấu; nâng cao năng lực và chất lượng của mạng lưới cơ sở dạy nghề, tăng cường xã hội hóa dạy nghề; tạo động lực phát triển dạy nghề nhanh và bền vững.

Trong những năm qua quy mô giáo dục nghề nghiệp ở nước ta tăng nhanh đáng kể, dạy nghề gắn kết với sản xuất và tạo việc làm, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong nước và xuất khẩu lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động và xoá đói giảm nghèo. Tuy nhiên, quy mô dạy nghề dài hạn vẫn còn thấp so với tổng số lao động được đào tạo nghề (giai đoạn 2001 - 2010 mới chỉ chiếm gần 30%), thiếu lao động kỹ thuật có trình độ cao cho các khu công nghiệp, các ngành kinh tế mũi nhọn

và xuất khẩu lao động. Chất lượng đào tạo nghề còn bất cập và chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo nghề còn hạn chế, đào tạo chưa gắn với sử dụng, gây lãng phí tiền của của người học, của Nhà nước và của xã hội. Những bất cập đó đang được đặt ra cần phải có hướng giải quyết.

Luật Dạy nghề đã xác định “*Mục tiêu dạy nghề là đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất , dịch vụ có năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm , tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn , đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*” [27, tr 8].

Trường CDN GTVT Trung ương II đã có 45 năm xây dựng và phát triển, có nhiệm vụ đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật cho ngành GTVT trong cả nước. Nhà trường đang tổ chức đào tạo theo quy trình từ cơ bản đến nâng cao, gắn học với TH sản xuất, sản phẩm đào tạo của Nhà trường là các thế hệ HS sau khi tốt nghiệp đã nhanh chóng có việc làm và đáp ứng nhu cầu ở các cơ sở sản xuất.

Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu cho sự phát triển kinh tế của nước ta hiện nay và những năm tiếp theo, trong điều kiện cơ chế thị trường, cạnh tranh quốc tế gay gắt, ngành GTVT cũng như Trường CDN GTVT Trung ương II cần phải đổi mới mạnh mẽ trong tổ chức, QL để nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo cho ra trường những công nhân có trình độ và kỹ năng tay nghề cao.

Dạy TH nghề là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong quá trình đào tạo nghề, nó đóng vai trò quyết định trong việc rèn luyện kỹ năng nghề cho HS. Hiện nay nhà trường cũng đã quan tâm đến công tác quản lý dạy học nói chung cũng như quản lý dạy TH nghề nói riêng tuy nhiên trong quá trình quản lý vẫn còn bộc lộ những hạn chế. Bên cạnh đó việc dạy TH nghề theo các mô